TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/DS-ST
Ngày: 29-6-2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Hồ Văn Hạnh**.

2. Bà: **Trần Thị Thu Hà.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST – DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Việt T** – sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện T, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Anh **Tạ Văn H** – sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2021, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Việt T trình bày:

Vào ngày 23/6/2020 anh có cho anh Tạ Văn H vay số tiền là 40.000.000đ, lãi suất hai bên thỏa thuận là 03%/tháng. Anh H hẹn 03 tháng sẽ trả tiền vay cho anh, đồng thời anh H có viết biên nhận nợ cho anh. Sau khi vay anh H có đóng lãi cho anh được 01 tháng với số tiền là 1.200.000đ, sau đó thì anh H ngưng không đóng lãi cho anh và cũng không trả tiền vay vốn cho anh. Anh có nhiều lần đến nhà anh H để yêu cầu anh H trả tiền vay cho anh nhưng đều không gặp được anh H.

Nay anh T yêu cầu anh Tạ Văn H phải có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vay là 40.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Anh T đồng ý trừ vào số tiền lãi mà anh T đã nhận của anh H là 1.200.000đ, nên anh T yêu cầu anh H trả số tiền vay là 38.800.000đ.

Theo đơn xác nhận của Công An xã T Ngãi ngày 18/01/2021 do anh T cung cấp thì nhân khẩu Tạ Văn H – sinh năm: 1976 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Giồng Ké, xã T Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Bị đơn Tạ Văn H đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Xét việc vắng mặt của anh H không gây trở ngại cho việc xét xử nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện; Sổ hộ khẩu, CMND (bản sao); Đơn xin xác nhận; Biên nhận nợ; Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn anh H vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Anh Nguyễn Việt T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh T và anh H. Anh H có nơi cư trú tại ấp Giồng Ké, xã T Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Tạ Văn H vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H cũng không đến Toà án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa anh T và anh H được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Anh T yêu cầu anh Tạ Văn H phải có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vay là 38.800.000đ, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh T là có cơ sở, thể hiện qua lời trình bày của đương sự, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, phù hợp với biên nhận ngày 23/6/2020 anh H có vay của anh T 40.000.000đ, anh H đã nhận đủ tiền, bên mượng tiền anh Tạ Văn H ký tên và ghi họ tên, anh H vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay anh T đồng ý trừ vào số tiền lãi mà anh H đã đóng cho anh T là 1.200.000đ số tiền còn lại 38.800.000đ anh T yêu cầu anh H trả nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, buộc anh H có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vay là 38.800.000đ. Đối với số tiền vay anh T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.940.000đ.

Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt T. Buộc anh Tạ Văn H phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Việt T số tiền vay là 38.800.000đ (Ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Việt T không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Tạ Văn H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.940.000đ (Một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Việt T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Việt T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu số N^{0}0008834, ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh